

Bản án số 16/2024/DS-ST

Ngày 01/4/2024

V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Tám, ông Phạm Thuận

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 316/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự.

+ *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP P; Địa chỉ: Số D đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh Văn Q và ông Lê Đình V; Cùng địa chỉ: Số C Q, quận H, thành phố Đà Nẵng (Giấy uỷ quyền ngày 14/3/2023 của Chủ tịch HĐQT và Giấy uỷ quyền ngày 22/9/2023 của Giám đốc Phòng G tháng 9), ông Q có mặt.

+ *Bị đơn*: Ông Nguyễn Công L, sinh năm 1993 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1995; Cùng địa chỉ: Số A đường K, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Huỳnh Thanh T2, Địa chỉ: Tổ A phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2023 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP P, Chi nhánh T4 và ông Nguyễn Công L, bà Trần Thị T1 có ký kết hợp đồng cho vay số ST0493/2021/PNU/HĐTD ngày 29/11/2021 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số ST0493/2021/PNU/HĐTD-SĐBS-01 ngày 06.12.2021. Số tiền cho vay: 1.500.000.000đ;

Tài sản đảm bảo khoản nợ vay nói trên là bất động sản tại thửa đất số 90 (cũ 64), tờ bản đồ 27 (cũ 24) tại tổ A phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA610611 do UBND quận T cấp ngày 10.9.2010 đứng tên ông L bà T1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và số nợ vay đã chuyển quá hạn. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản nhắc nợ, đôn đốc và làm việc để tạo điều kiện cho ông trả nợ nhưng ông L bà T1 vẫn không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông L bà T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.620.860.894đ, trong đó, nợ gốc 1.429.110.000đ; nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 01.4.2024 là 191.750.894đ;

Trường hợp ông L bà T1 không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* Về phía bị đơn, ông L bà T1: Mặc dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng để Ông L bà T1 tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông L bà T1 vắng mặt và không ý kiến phản hồi.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Huỳnh Thanh T2 trình bày: Hiện nay ông đang ở nhờ nhà của ông L bà T1 tại tổ A T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Quá trình sinh sống ở đây ông không coi nói hay sửa chữa gì thêm. Khi nào ông L bà T1 đòi lại nhà thì ông sẽ trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với ông L bà T1, buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V1 khởi kiện ông L bà T3 có địa chỉ tại A K, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản

1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn, ông L bà T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan..

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng cho vay số ST0493/2021/PNU/HĐTD ngày 29/11/2021 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số ST0493/2021/PNU/HĐTD-SĐBS-01 ngày 06.12.2021 thì Ngân hàng TMCP P, Chi nhánh T4 có cho ông Nguyễn Công L, và bà Trần Thị T1 vay số tiền 1.500.000.000đ, mục đích vay để mua bất động sản. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay đã giải ngân đầy đủ số tiền và ông L bà T1 đã nhận đủ số tiền vay nhưng việc trả nợ vay theo phân kỳ ông L bà T1 không thực hiện đầy đủ như cam kết, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần gặp gỡ, yêu cầu việc trả nợ nhưng ông L bà T1 vẫn không có thiện chí thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, ông L bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận, Hội đồng xét xử buộc ông L bà T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.620.860.894đ, trong đó, nợ gốc 1.429.110.000đ; nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 01.4.2024 là 191.750.894đ.

[3] Xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản nợ vay nói trên, ông L bà T1 đã dùng tài sản là bất động sản tại thửa đất số 90 (cũ 64), tờ bản đồ 27 (cũ 24) tại tổ A phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA610611 do UBND quận T cấp ngày 10.9.2010 đứng tên ông L bà T1 để thế chấp, có đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Nếu ông L bà T1 không thực hiện việc trả nợ thì tài sản thế chấp nói trên sẽ bị xử lý theo điều 299 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, ông L bà T1 phải chịu theo quy định pháp luật.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000đ, Ngân hàng tự nguyện chịu (Đã nộp và chi xong).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 299, 322, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P đối với ông Nguyễn Công L, bà Trần Thị T1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc ông Nguyễn Công L, bà Trần Thị T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P số tiền 1.620.860.894đ, (*Một tỷ sáu trăm hai mươi triệu tám trăm sáu mươi ngàn tám trăm chín mươi tư đồng*) trong đó, nợ gốc 1.429.110.000đ; nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 01.4.2024 là 191.750.894đ.

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 02.4.2024 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nợ trên theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng cho vay số ST0493/2021/PNU/HĐT'D ngày 29/11/2021 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số ST0493/2021/PNU/HĐTD-SDBS-01 ngày 06.12.2021.

3. Xử lý tài sản thế chấp: Nếu ông Nguyễn Công L, bà Trần Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì tài sản thế chấp là bất động sản tại thửa đất số 90 (cũ 64), tờ bản đồ 27 (cũ 24) tại tổ A phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA610611 do UBND quận T cấp ngày 10.9.2010 chính lý biến động sang tên ông Nguyễn Công L, bà Trần Thị T1 ngày 03.12.2012 sẽ bị xử lý theo điều 299 Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Khi ông L bà T1 trả xong toàn bộ khoản nợ vay thì Ngân hàng TMCP P phải có nghĩa vụ trả cho ông L bà T1 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA610611 do UBND quận T cấp ngày 10.9.2010.

4. Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Công L, bà Trần Thị T1 phải chịu 60.625.500đ.

- Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P tiền tạm ứng án phí là 28.613.152đ đã nộp theo biên lai thu số 0002275 ngày 01/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui

định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường

